

BẢN TIN HÀNG NGÀY

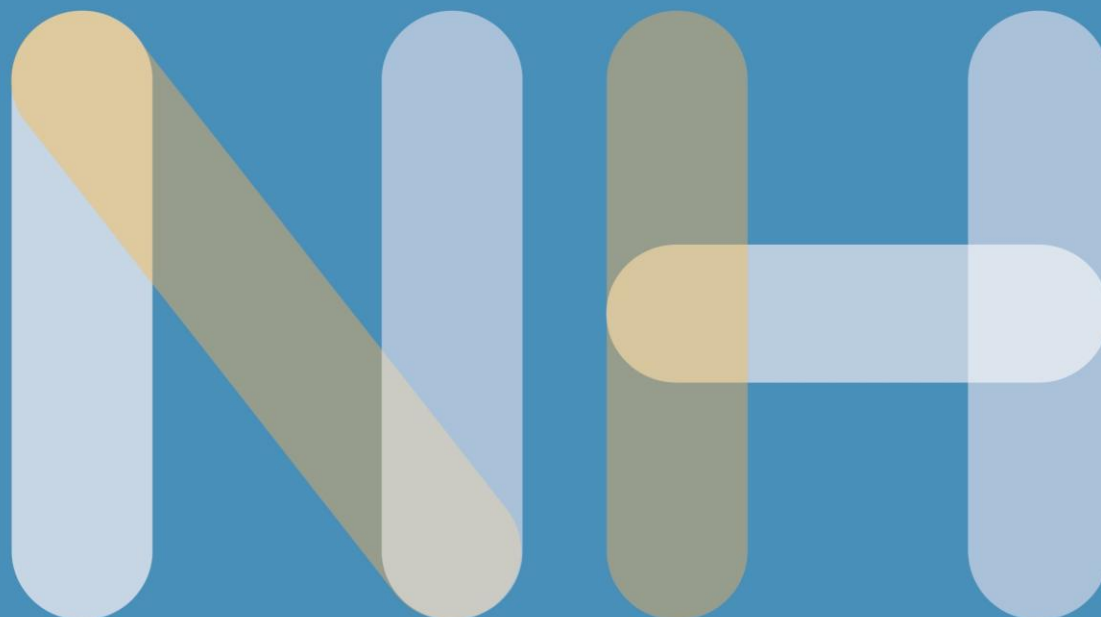
09 tháng 10 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

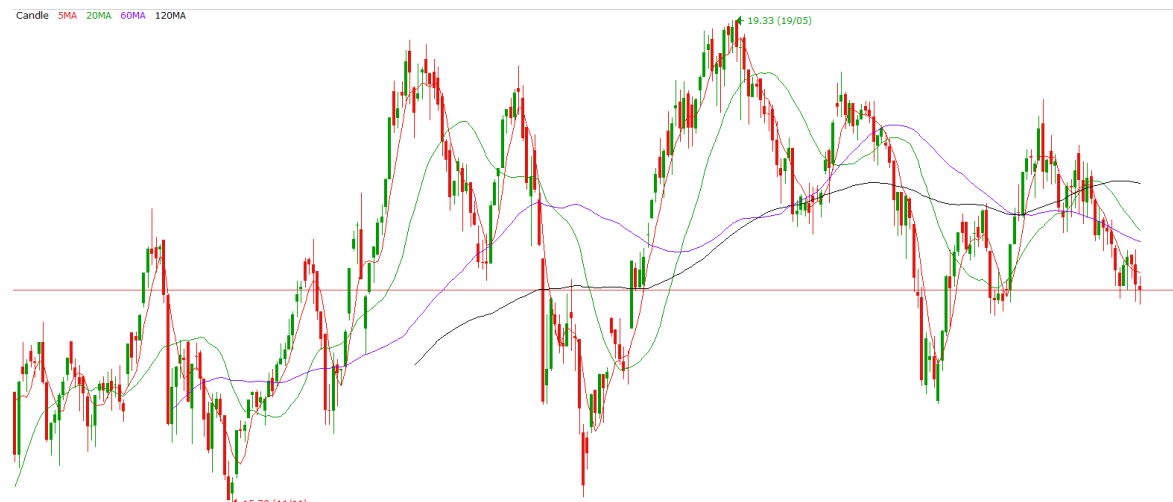


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Khối ngoại đã bán ròng 13 phiên liên tiếp

- Vn-Index giảm tới 14 điểm giữa phiên sáng, sau đó hồi phục và tăng 4 điểm đầu phiên chiều, nhưng rồi lại giảm dần trong quãng thời gian còn lại và đóng cửa giảm 3.88 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 1.4 lần số mã tăng
- Nhóm chứng khoán đã có thời điểm bùng lên tăng khá tốt đầu phiên chiều, nhưng đóng cửa đa phần vẫn giảm nhẹ
- 1 số nhóm ngành tăng nhẹ là ngân hàng, và bất động sản
- PNJ NVL đều tăng trần
- Điểm nhấn: SHB đã bị bán rất mạnh ngay từ phiên ATO, sau đó đóng cửa chỉ còn giảm 0.5% với cây nến xanh
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 15.3% so với ngày trước đó

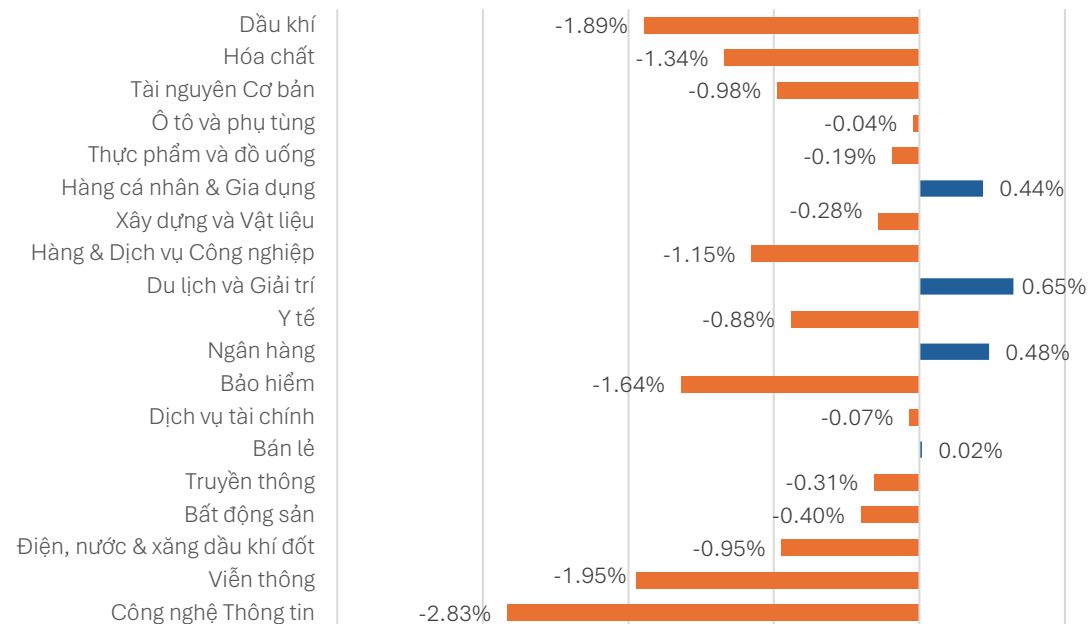


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,735.1	261.6	124.2
(+/-)	-3.88	5.38	-0.97
(%)	-0.22%	2.10%	-0.77%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	746	68	33
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	14,694	1,005	496
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(9,693)	(9)	(103)
Số mã tăng	130	60	106
Số mã giảm	175	70	123
Số mã giá không đổi	63	67	114

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index đã có 2 phiên liên tiếp hồi phục rút chân tại vùng giá 1,725 điểm, cho thấy lực mua tại vùng giá thấp là tương đối tốt
- Tuy vậy, áp lực bán liên tiếp từ khối ngoại có lẽ là lý do thị trường vẫn liên tục giảm
- Khối ngoại đã bán ròng 13 phiên liên tiếp
- Sau phiên hôm nay, khả năng VN-Index giảm tiếp về vùng hỗ trợ mạnh nhất tại 1,715 điểm vẫn hoàn toàn có thể xảy ra. Tuy vậy, đây là vùng giá đã rất thấp, và là thời điểm mua vào tích lũy cổ phiếu.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.49	1.81
2	Nguyên vật liệu	10.94	1.49
3	Công nghiệp	11.66	1.69
4	Hàng Tiêu dùng	13.17	2.18
5	Dược phẩm và Y tế	13.96	1.46
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.65	3.22
7	Viễn thông	17.53	5.43
8	Tiện ích Cộng đồng	10.50	1.65
9	Tài chính	16.89	2.63
10	Ngân hàng	8.27	1.35
11	Công nghệ Thông tin	11.40	2.30

2.

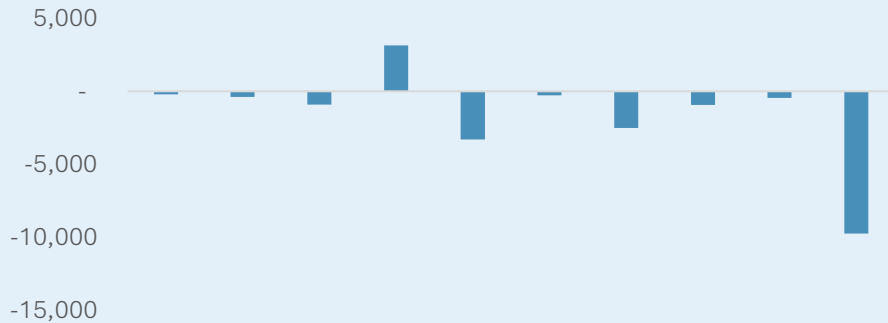
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	3.94%	NVL	6.83%	VIX	3.10%	BHN	4.03%	CII	2.14%	NKG	1.53%	PPC	0.46%	CSV	5.12%
VPB	1.49%	QCG	4.64%	AGR	1.76%	HAG	0.69%	VCG	0.37%	PTB	1.34%	GEG	0.00%	DGC	4.00%
TCB	1.41%	TCH	2.38%	VDS	1.72%	SBT	0.22%	BMP	0.28%	ACG	0.00%	CHP	0.00%	DCM	1.31%
CTG	1.03%	PDR	1.80%	BSI	0.82%	FMC	0.00%	CTR	0.00%	HSG	-0.10%	TMP	0.00%	AAA	0.42%
MBB	0.79%	DXG	1.46%	VND	0.76%	ANV	0.00%	CTD	0.00%	HPG	-0.25%	TDM	0.00%	VFG	-0.24%
VCB	0.18%	DXS	1.23%	DSE	0.69%	MSN	0.00%	PC1	-0.26%	DHC	-6.89%	VSH	0.00%	DPR	-0.40%
LPB	0.12%	HDC	1.20%	FTS	0.57%	ASM	0.00%	HTI	-0.28%			POW	-0.40%	DPM	-1.13%
OCB	0.00%	KDH	1.13%	ORS	0.38%	DBC	0.00%	HHV	-0.68%			PGV	-0.47%	PHR	-1.20%
STB	0.00%	DIG	1.08%	DSC	0.20%	VCF	-0.07%	VGC	-3.15%			BWE	-0.61%	GVR	-2.95%
BID	0.00%	SIP	0.71%	VCI	0.00%	MCM	-0.19%					SHP	-0.65%		
EIB	0.00%	HDG	0.69%	CTS	-0.25%	SAB	-0.23%					NT2	-0.65%		
SHB	-0.50%	VHM	0.46%	SSI	-0.26%	VNM	-0.35%					REE	-1.21%		
ACB	-0.98%	KBC	0.39%	EVF	-0.44%	KDC	-0.59%					GAS	-1.59%		
MSB	-1.02%	VRE	0.22%	HCM	-1.91%	BAF	-0.95%					PGD	-6.62%		
VIB	-1.09%	IJC	0.15%	TVS	-2.62%	PAN	-1.05%								
TPB	-1.29%	NLG	-0.23%			VHC	-1.13%								
NAB	-1.62%	SJS	-0.97%												
SSB	-1.75%	VIC	-1.10%												
		SZC	-1.46%												
		VPI	-1.94%												
		BCM	-2.17%												
		CRE	-5.96%												
		KOS	-6.76%												

3.

Giao dịch khối ngoại

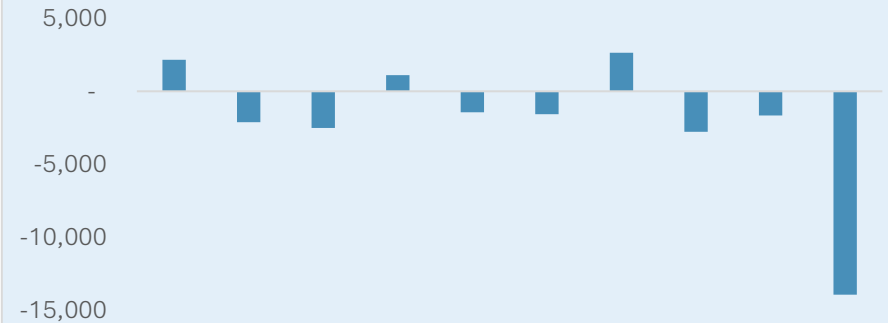
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	1,734.43	1,572.77	161.66
2	SHB	HOSE	213.98	91.23	122.75
3	NVL	HOSE	87.92	10.01	77.91
4	TCB	HOSE	145.49	80.47	65.02
5	CTG	HOSE	71.62	23.64	47.98
6	STB	HOSE	53.03	24.29	28.75
7	PLX	HOSE	46.34	21.98	24.36
8	DGW	HOSE	29.23	6.36	22.87
9	VIB	HOSE	25.24	4.56	20.68
10	DCM	HOSE	27.27	11.75	15.52
11	MBB	HOSE	29.41	15.61	13.79
12	FRT	HOSE	27.32	14.59	12.73
13	VRE	HOSE	15.57	2.98	12.59
14	VIX	HOSE	53.86	41.28	12.59
15	PVT	HOSE	24.60	12.37	12.23

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MCH	HOSE	51.26	9,644.91	- 9,593.65
2	HDB	HOSE	33.77	260.59	- 226.81
3	FPT	HOSE	51.74	173.68	- 121.94
4	ACB	HOSE	33.82	103.60	- 69.78
5	VCI	HOSE	9.00	69.80	- 60.81
6	FUESSVFL	HOSE	0.01	33.21	- 33.20
7	HPG	HOSE	12.16	42.87	- 30.71
8	VIC	HOSE	38.62	69.08	- 30.46
9	VPB	HOSE	15.77	44.81	- 29.04
10	NLG	HOSE	2.76	25.04	- 22.29
11	VCB	HOSE	12.87	33.80	- 20.93
12	LPB	HOSE	10.98	30.00	- 19.02
13	HCM	HOSE	1.27	19.16	- 17.89
14	HAH	HOSE	8.54	23.74	- 15.20
15	MSB	HOSE	0.21	14.19	- 13.98

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	104.13	3.92%	1.78%	71.13%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	91.10	3.19%	-1.91%	58.66%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,133.63	0.62%	-1.63%	-4.44%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,629	-0.02%	-0.03%	2.02%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,020	-0.31%	-0.57%	-1.35%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,180	0.15%	0.85%	-2.39%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	0.80%	0.08%	-3.49%	-0.97%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.69%	0.00%	0.00%	0.62%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	0.00%	0.67%

Đến hết ngày 01/10/2026 là 644,013.5 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tổng kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026 đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao là 1,022,607 tỷ đồng; tổng số vốn đã phân bổ chi tiết là 1,006,625.8 tỷ đồng, đạt 98.4% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Số giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 01/10/2026 là 644,013.5 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

5.

Bản tin doanh nghiệp



DPG: Đạt Phương trúng gói thầu hơn 1.217 tỷ đồng tại dự án tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình

Công ty cổ phần Tập đoàn Đạt Phương (DPG) công bố thông tin về việc ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội, trong đó giá trị phần việc do DPG thực hiện đạt hơn 1.217 tỷ đ, nâng tổng giá trị hợp đồng xây dựng ký mới của PDG từ đầu năm 2026 vượt 7.200 tỷ đ.

Trước đó, danh mục hợp đồng ký mới của DPG đã đạt khoảng 6.000 tỷ đồng, bao gồm gói thầu cầu Trần Hưng Đạo (3.000 tỷ đ) và gói thầu thi công đúc và lao dầm cầu tại dự án Đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh (gần 918 tỷ đ)



CII: CII muốn huy động 200 tỷ đồng trái phiếu để cơ cấu nợ

Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) vừa thông qua việc chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ với tổng giá trị tối đa 200 tỷ đồng. Lô trái phiếu có kỳ hạn 2 năm, lãi suất cố định cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên là 11,5%/năm; tài sản bảo đảm gồm: Phần vốn góp trị giá hơn 215 tỷ đồng của CII tại Công ty TNHH Đối tác Công tư CII và toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ/có liên quan đến toàn bộ số vốn góp nêu trên.



SAS: Lợi nhuận trước thuế 9 tháng tăng 60%

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 8/10, Tổng giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SAS) cho biết ước tính lợi nhuận trước thuế lũy kế 9 tháng của Công ty đạt 660 tỷ đồng, tăng đến 62% so với cùng kỳ năm trước, qua đó hoàn thành trên 80% kế hoạch đề cho năm 2026.

Ngoài ra, SAS đã chuẩn bị sẵn sàng để thiết lập cơ sở kinh doanh tại sân bay Long Thành. Tại sân bay Long Thành, SASCO dự kiến tiếp tục kinh doanh 3 trụ cột cốt lõi, bao gồm bán hàng miễn thuế, dịch vụ phòng chờ và dịch vụ ăn uống (F&B).

6.

Lịch sự kiện

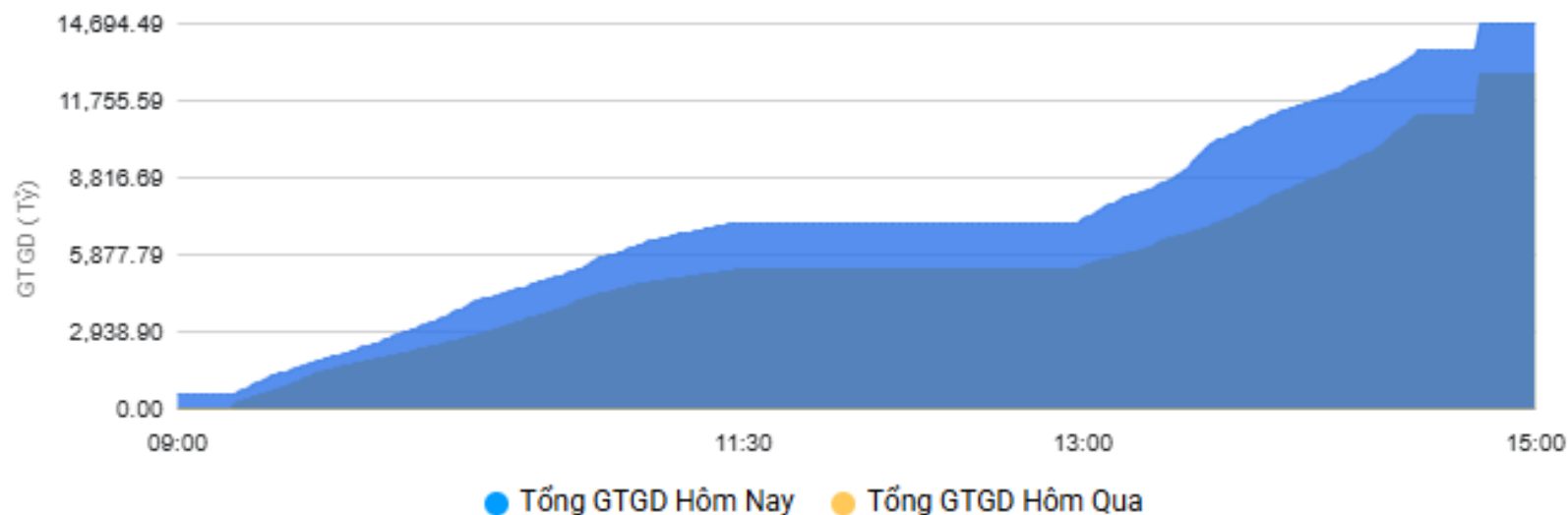
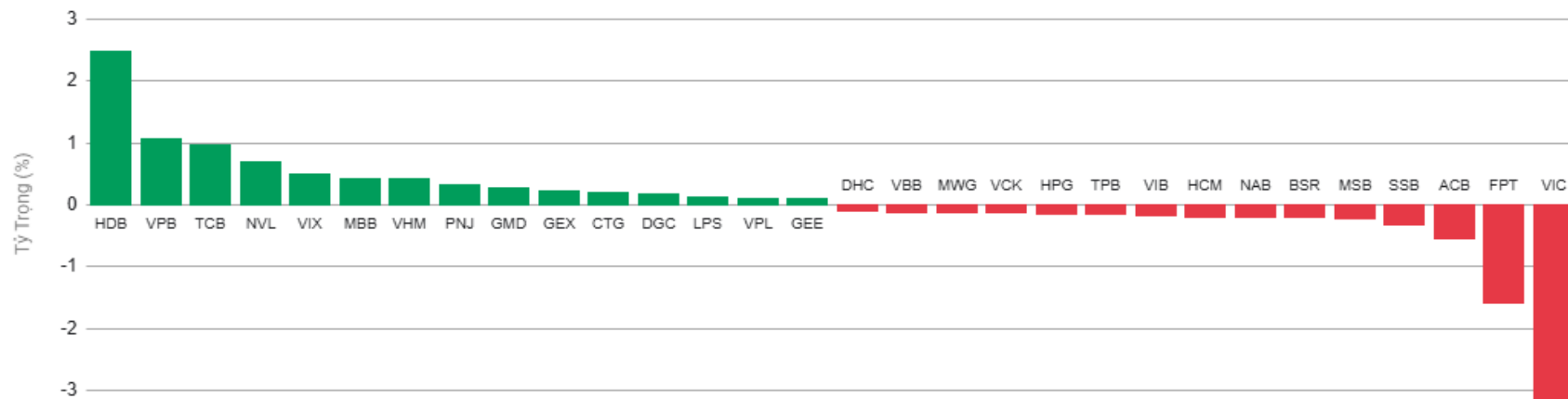
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
POS	12/10/2026		Phát hành cổ phiếu	15.00%	
ITS	12/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
MGG	12/10/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
TKA	12/10/2026	27/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
NTH	12/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
TBC	14/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DRL	14/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
ALC	14/10/2026		Phát hành cổ phiếu	49.00%	
BMV	14/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.77%	77
CFV	15/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MQB	15/10/2026	27/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
NNT	15/10/2026		Phát hành cổ phiếu	162.50%	
SBA	16/10/2026		Phát hành cổ phiếu	5.00%	
SSC	19/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TCT	20/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SPB	20/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SBH	21/10/2026	17/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	23,800	13.4%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	17,390	11,450	51.9%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,350	15.3%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,050	31.2%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	20,150	34.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	24,700	22,400	10.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	29,500	40.0%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	56,700	27.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	33,900	40.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	67,300	-12.8%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,100	39.8%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	9,900	18.2%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,290	31.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,150	73.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	50,300	22.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	25,200	-4.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,900	84.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	31,450	13,400	134.7%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	9,750	76.4%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	4,920	62.6%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	25,500	39.2%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	38,300	83.3%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	23,150	27.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	66,000	13.6%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	10,100	108.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,300	64.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	149,600	13.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	75,900	31.8%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,200	33.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	47,250	5.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	57,700	30.0%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	18,650	34.0%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	65,000	52,400	24.0%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,900	41.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,450	26.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	44,950	37.9%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	26,850	67.6%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,400	49.8%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	35,500	53.7%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	49,100	20.2%		Link
SAB	25/09/2026	25/09/2026	55,555	42,900	29.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

